

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN NGÔN NGỮ NƯỚC NGOÀI
BỘ MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CNTT 2

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành Công nghệ thông tin

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CNTT 2 (ENGLISH FOR INFORMATION TECHNOLOGY 2)

- Mã học phần: DCB.04.11

- Số tín chỉ: 4

Hoạt động trên lớp			Hoạt động khác (<i>tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm,...</i>)
Lí thuyết (LT)	Bài tập, Kiểm tra (BT, KT)	Thực hành, Thảo luận (TH, TL)	
24	24 (19 tiết BT, 5 tiết KT)	24	128 giờ
72 tiết Bao gồm: 72 tiết trực tiếp.			

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, Kiểm tra hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

Họ và tên: ThS. Cao Ngọc Anh

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0945483993; Email: caongocanh.work@gmail.com

2. Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành CNTT 1.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức Tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành Công nghệ thông tin; đồng thời giúp sinh viên học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chuyên ngành thông qua các thông tin trong bài học.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) **Về kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên các kiến thức Tiếng Anh cơ bản gồm từ vựng và thuật ngữ chuyên môn ngành Công nghệ thông tin.

b) **Về kỹ năng:**

(1) củng cố kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể nhằm hoàn thành các dạng bài Đúng – Sai; Điền vào chỗ trống; Trả lời câu hỏi ngắn...

(2) củng cố kỹ năng đọc hiểu: đọc lướt, đọc quét, đọc lấy ý chính, đọc tìm thông tin cụ thể.

(3) phát triển kỹ năng thuyết trình bằng Tiếng Anh, kỹ năng làm việc nhóm và đưa ra quan điểm cá nhân.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng anh chuyên ngành cho công việc trong thời kỳ hội nhập quốc tế; từ đó chủ động trau dồi thêm kiến thức và tăng cường sử dụng Tiếng anh nhiều hơn ngoài giờ học chính khóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức:

CLO 1.1: Vận dụng được kiến thức đã học về các chủ đề liên quan đến ngành Công nghệ thông tin, nhằm tác nghiệp trong lĩnh chuyên môn.

4.2. Về kỹ năng:

CLO 2.1: Vận dụng thành thạo kỹ năng nghe hiểu – đọc hiểu, nắm được thông tin cơ bản từ các nguồn tin về ngành Công nghệ thông tin.

CLO 2.2: Có khả năng thuyết trình các vấn đề cơ bản liên quan đến công việc chuyên môn bằng Tiếng Anh.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CLO 3.1: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

5. Ma trận mức độ đóng góp của CDR học phần (CLO) vào CDR của CTĐT (PLO/Pis)

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

(Xem chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo – PLO, trong Phụ lục kèm theo)

STT	CLOs	PLO	PLO2.7	
		Pis	PI2.7-1	PI2.7-2
1	CLO 1.1: Vận dụng được kiến thức đã học về các chủ đề liên quan đến ngành Công nghệ thông tin, nhằm tác nghiệp trong lĩnh chuyên môn.			
2	CLO 2.1: Vận dụng thành thạo kỹ năng nghe hiểu – đọc hiểu, nắm được thông tin cơ bản từ các nguồn		M	M

	tin về ngành Công nghệ thông tin.		
3	CLO 2.2: Có khả năng thuyết trình các vấn đề cơ bản liên quan đến công việc chuyên môn bằng Tiếng Anh.		
4	CLO 3.1: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.		
5	Tổng hợp toàn bộ học phần	M	M

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập:

7.1. Giáo trình chính:

- *Infotech English for computer users* (4th edition) (Module 5 – 8); Santiago Remacha Esteras; Cambridge University Press
- *Infotech English for computer users* (4th edition) Class CD
- Slides bài giảng của giảng viên
- Hand-outs sử dụng trong quá trình giảng dạy

7.2. Sách tham khảo:

- *English for Information Technology*; Maja Olejniczak; Pearson
- *Check Your English Vocabulary for Computers and Information Technology*; Jon Marks; A&C Black Business Information and Development.

8. Nội dung học phần

8.1 Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin là khối lượng kiến thức của 04 mô-đun sau (Module 5 – Module 8) trong giáo trình *Infotech English for computer users* do tác giả Santiago Remacha Esteras biên soạn. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp khối lượng lớn từ vựng và thật ngữ chuyên ngành, đồng thời cung cấp hiểu biết thực tiễn về lĩnh vực Công nghệ thông tin. Mỗi unit tập trung vào một chủ đề, lĩnh vực nhỏ trong ngành Công nghệ thông tin, được thể hiện qua các phần Từ vựng – thuật ngữ chuyên ngành, kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết; giúp sinh viên mở rộng kiến thức chuyên môn qua các thông tin trong bài học.

8.2 Ma trận phù hợp giữa các Chương của học phần với CĐR học phần (CLO)

STT	Bài	CLO	CLO	CLO	CLO
		1.1	2.1	2.2	3.1
1	Module 5: Faces of the Internet	p	P	P	P
2	Module 6: Creative software	p	P	P	P
3	Module 7: Programming / Jobs in ICT	P	P	P	P
4	Module 8: Computers tomorrow	P	P	P	P

❖ **Ghi chú:** **I:** Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thực, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

9. Kế hoạch giảng dạy:

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KTBT	TL, TH		
Buổi 1	- Giới thiệu đề cương chi tiết học phần Module 5: Faces of the Internet Unit 16: The Internet and email (Từ trang 79 đến trang 83)	2		1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 16 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 2	Module 5: Faces of the Internet Unit 17: The web (Từ trang 84 đến trang 88)	1	2		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 17 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 3	Module 5: Faces of the Internet Unit 18: Chat and conferencing (Từ trang 89 đến trang 93)	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 18 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 4	Module 5: Faces of the Internet Unit 19: Internet security (Từ trang 94 đến trang 98)	2		1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 19 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 5	Module 6: Creative software					Nghiên cứu Unit 20 giáo trình, tài liệu và

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KTB T	TL, TH		
	Unit 20: Graphics and design (Từ trang 100 đến trang 102)	1		2	CLO1.1 CLO2.1	chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 6	Module 6: Creative software Unit 20: Graphics and design (Từ trang 103 đến trang 104)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 20 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 7	Ôn tập và kiểm tra định kì lần 1		2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn kiểm tra theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 8	Module 6: Creative software Unit 21: Desktop publishing (Từ trang 105 đến trang 107)	1		2	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 21 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 9	Module 6: Creative software Unit 21: Desktop publishing (Từ trang 108 đến trang 109)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Nghiên cứu Unit 21 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 10	Module 6: Creative software Unit 22: Multimedia (Từ trang 110 đến trang 111)	1		2	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 22 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 11	Module 6: Creative software Unit 22: Multimedia (Từ trang 112 đến trang 113)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 22 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 12	Module 6: Creative software Unit 23: Web design (Từ trang 114 đến trang 116)	1		2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Nghiên cứu Unit 23 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 13	Module 6: Creative software Unit 23: Web design (Từ trang 117 đến trang 118)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 23 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KTB T	TL, TH		
						dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 14	Ôn tập và kiểm tra định kì lần 2		2	1	CLO1.1 CLO2.1	Ôn kiểm tra theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 15	Module 7: Programming / Jobs in ICT Unit 24: Program design and computer languages (Từ trang 120 đến trang 122)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 24 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 16	Module 7: Programming / Jobs in ICT Unit 24: Program design and computer languages (Từ trang 123 đến trang 124)	1	2		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 24 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 17	Module 7: Programming / Jobs in ICT Unit 25: Java (Từ trang 125 đến trang 128)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 25 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 18	Module 7: Programming / Jobs in ICT Unit 26: Jobs in ICT (Từ trang 129 đến trang 133)	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 26 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 19	Module 8: Computers tomorrow Unit 27: Communication systems (Từ trang 135 đến trang 139)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 27 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 20	Ôn tập và kiểm tra định kì lần 3		2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn kiểm tra theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 21	Module 8: Computers tomorrow Unit 28: Networks (Từ trang 140 đến trang 144)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 28 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (7 tiết)

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KTB T	TL, TH		
Buổi 22	Module 8: Computers tomorrow Unit 29: Video games (Từ trang 145 đến trang 149)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 29 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Buổi 23	Module 8: Computers tomorrow Unit 30: New technologies (Từ trang 150 đến trang 154)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 30 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Buổi 24	Ôn tập thi hết học phần		2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Tổng cộng		24	24	24		128

10. Phương pháp dạy học

10.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học giao tiếp	x
3	Dạy học theo cặp, nhóm	x
4	Dạy học theo nhiệm vụ	x
5	Hướng dẫn tự học	x

10.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 2.2	LO 3.1
1	Thuyết trình	x	x		x
2	Dạy học giao tiếp		x	x	x
3	Dạy học theo cặp, nhóm		x	x	x
4	Dạy học theo nhiệm vụ	x	x	x	x
5	Hướng dẫn tự học	x	x		x

11. Đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

11.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

a) Viết: Sinh viên hoàn thành bài thi trên giấy dạng trắc nghiệm và tự luận.

b) Thuyết trình: Sinh viên hoàn thành bài tập thuyết trình nhóm.

11.1.2 Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)

b) Đánh giá định kỳ (03 bài kiểm tra giữa kỳ: 01 bài thuyết trình nhóm; 01 bài kiểm tra 45 phút dạng trắc nghiệm kết hợp tự luận; 01 bài thuyết trình cá nhân)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần theo bài thi giấy dạng tự luận thời gian 60 phút.

11.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài thuyết trình nhóm	30	Thuyết trình nhóm	Rubric	CLO 1.1 CLO 2.2 CLO 3.1	20% 40% 40%
01 bài kiểm tra 45 phút		Trắc nghiệm và tự luận	Rubric	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 2.2	40% 40% 20%
01 bài thuyết trình cá nhân		Thuyết trình cá nhân	Rubric	CLO 1.1 CLO 2.2 CLO 3.1	20% 40% 40%
Bài thi 60 phút kết thúc học phần	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	40% 40% 20%

11.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

11.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
---	----------------	--------------

<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

11.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học - Tích cực tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9

<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4
--	---------------------	-----------

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường: Tên giảng đường được bố trí sắp xếp ngay khi có lịch báo giảng
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy tính, máy chiếu, máy trợ giảng.

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương

PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

TS. Trương Văn Nam